ĐỀ CUONG ÔN TẬP 1

1. Data binding trong AngularJS là gì?

**A. Là sự đồng bộ dữ liệu giữa model và view**

B. Là sự chia sẻ dữ liệu giữa model và view

C. Là sự gửi dữ liệu từ model và view

D. Là sự chuẩn hóa dữ liệu giữa model và view

2. $scope trong AngularJS là gì?

**A. Là phạm vi hoạt động của controller**

B. Là phạm vi truy xuất của biến từ model tới view

C. Là đối tượng tham chiếu tới model, điều khiển dữ liệu giữa model và view

D. Là phạm vi cho phép biến hoạt động giữa model và view

3. trong Angular JS là gì ?

A. Là thành phần điều khiển dữ liệu dựa vào model

B. Là thành phần chịu trách nhiệm cập nhật dữ liệu lên view

C. Là thành phần giúp cho view và model có thể hiểu nhau

**D. Là thành phần điều có quy định phạm vi cụ thể, quyết định cập nhật dữ**

**liệu nào tới view nào**

4. Bộ lọc filter trong Angular JS hoạt động như thế nào

A.Lọc chính xác theo một giá trị nào đó trong mảng

**B. Lọc các giá trị có mặt trong các giá trị của mảng theo giá trị cần lọc**

C. Chỉ lọc theo ký tự

D. Lọc theo ký tự và số

5. 3 directive nào sau đây là directive chính của angular JS

**A. ng-app, ng-model, ng-bind**

B. ng-app, ng-click, ng-blur

C. ng-model, ng-controller, ng-click

D. ng-submit, ng-click, ng-bind

6. Mô hình MVC trong Angula JS là gì

A. Là Module, View, Controller

**B. Là Model, View, Controller**

C. Là middel, View, Controller

7. ng-show hoạt động như thế nào

**A. Khi một điều kiện sai thì sẽ ẩn phẩn tử HTML**

B. Khi một điều jkiện đúng thì ẩn phần tử HTML

8. Cách sử dụng ng-include nào sau là đúng

**A. <div ng-include="'main.htm'"></div**>

B. <div ng-include="main.htm"></div>

C. <div ng-include="main"></div>

D. Cả 3 cách trên đều đúng

9. Cách truy cập tài nguyên với Angular JS như thế nào

A. $https:.get(url).success( function(response) {

$scope.students = response;

}); **B. $https:.get(url).then( function(response) {**

$scope.students = response;

}); C. $https:.get(url).done(function(response) {

$scope.students = response;

}); D. Cả 3 cách trên đều đúng

10. các directive được sử dụng ở đâu

A. Model

B. View

C. Controller

**D. Module**

11. directive nào sau đây quyết định tên module sẽ được sử dụng trong ứng dụng

AngularJS

A. ng-init

**B. ng-app**

C. ng-controller

D. ng-module

12. Cú pháp sử dụng biến trên view trong AngularJS

A. ((name))

B. {{$name}}

**C. {{name}}**

D. {!!name!!}

13. diirective trong AngularJS có thể sử dụng như:

A. Phàn tử

B.Thược tính

C. class

D. **Cả 3 đều đúng**

14. ng-model sử dụng cho

A. One-way data binding

**B. Two-way data binding**

C. Ràng buộc view và controller

D. Cả 3 đều sai

15. ng-bind sử dụng để làm gì

**A. Hiển thị dữ liệu từ model lên view**

B. Hiển thị dữ liệu từ view tới controller

C. Gán dữ liệu từ model tới biến $scope

16. Điều nào sau đây là đúng về ng-controller?

A. ng-controller chi phối AngularJS trỏ đến Controller với View đó.

B. AngularJS chủ yếu dựa vào controller để kiểm soát luồng dữ liệu trong ứng

dụng

C. Controller là một đối tượng Javascript chứa attributes/properties và functions

**D. Tất cả đều đúng**

17. View trong MVC là gì?

A. View đại diện cho một khung nhìn cơ sở dữ liệu

**B. View hiển thị toàn bộ hoặc một phần dữ liệu cho người dùng**

C. View có trách nhiệm thực hiện và xử lý dữ liệu

D. Tất cả đều sai

18. Điều nào sau đây là đúng về bộ lọc OrderBy

A. Bộ lọc OrderBy lọc mảng dựa trên tiêu chuẩn cung cấp

B. Bộ lọc OrderBy sử dụng để lọc các mảng vào một tập hợp con của nó dựa trên

các tiêu chuẩn được cung cấp

C. Cả A và B

**D. Tất cả đều sai**

19. $rootScope là cha của tất cả các biến scope

**A. Đúng**

B. Sai

20. Phương thức factory được sử dụng để xác định một factory có thể sử dụng để

tạo services khi được yêu cầu

**A.Đúng**

B.Sai

21. Các thành phần nào sau đây chúng ta có thể tạo custom directive

A. Element directives

B. Attribute

C. CSS

**D. Tất cả các đáp án trên**

22. ng-bind kết hợp dữ liệu ứng dụng AngularJS với các thẻ HTML

**A. Đúng**

B. Sai

23. AngularJS sử two way data binding

**A. Đúng**

B. Sai

24. Các services sẵn có luôn được đặt trước bằng ký hiệu $

**A. Đúng**

B. Sai

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ANGULARJS

1. AngularJS directives được sử dụng trong \_\_\_\_\_\_\_\_. B

A. Model.

B. View.

C. Controller.

D. Module.

2. Biểu thức nào sau đây là hợp lệ trong AngularJs?

A. {{ 2 + 2 }}

B. { 2 + 2 }

C. (( 2 + 2 ))

D. { (2 + 2) }

3. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Biểu thức không thể chứa điều kiện, vòng lặp hoặc RegEx.

B. Biểu thức không thể khai báo 1 hàm.

C. Biểu thức không được chứa dấu phẩy, từ khóa void hoặc return.

D. Tất cả đều đúng.

4. Các AngularJS directives có thể viết trong HTML như:

A. Tên thẻ.

B. Thuộc tính.

C. Tên class.

D. Cả A, B, C.

5. ng-model directive được sử dụng cho \_\_\_\_\_\_\_.

A. One-way data binding.

B. Two-way data binding.

C. Binding view to controller.

D. Tất cả đều sai.

6. ng-bind directive liên kết \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. C

A. Data đến Model.

B. View đến Controller.

C. Model đến phần tử HTML.

D. Model đến $scope.

7. $scope là gì? A

A. Truyền dữ liệu giữa controller và view.

B. Truyền dữ liệu giữa model và controller.

C. Là biến có phạm vi toàn cục trong AngularJs.

D. Tất cả đều sai.

8. ng-change directive cần được sử dụng với ng-model directives. A

A. Đúng.

B. Sai.

C. Đôi khi.

D. Tất cả đều sai.

9. directive nào sau đây cho phép sử dụng form?

A. ng-include.

B. ng-form.

C. ng-bind.

D. ng-attach.

10. Service trong AngularJS là gì?

A. Service là thành phần giao diện sử dụng lại được.

B. Service là Javascript function có thể sử dụng lại.

C. Service là nhà cung cấp dữ liệu.

D. Tất cả đều sai.

11. Bộ lọc AngularJS \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

A. Định dạng dữ liệu mà không thay đổi dữ liệu ban đầu.

B. Lọc dữ liệu để hiển thị trên UI.

C. Tìm nạp dữ liệu từ máy chủ từ xa.

D. Cache tập hợp các dữ liệu trên trình duyệt.

12. AngularJS module có thể được tạo ra bằng cách sử dụng \_\_\_\_\_\_\_\_.

A. angular.module();

B. var myModule = new module();

C. module.create();

D. angular.create();

13. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. AngularJS controller duy trì dữ liệu ứng dụng và hành vi sử dụng $scope.

B. AngularJS controller có thể được tạo ra trong tệp JS riêng biệt.

C. AngularJS controller có thể được thêm vào module.

D. Tất cả đáp án trên.

14. Service nào dưới đây được sử dụng để truy xuất hoặc gửi dữ liệu đến remote server?

A. $http.

B. $XMLHttpRequest.

C. $window.

D. $get.

15. Service nào dưới đây được sử dụng để xử lý các trường hợp ngoại lệ không được kiểm soát trong AngularJS?

A. $errorHandler.

B. $exception.

C. $log.

D. $exceptionHandler.

16. Module nào sau đây được yêu cầu cho routing? B

A. angular.js

B. angular-route.js.

C. angularRouting.js.

D. route.js.

17. Provider nào sau đây có thể được sử dụng để configure routes?

A. $routeProvider.

B. $url.

C. $rulesProvider.

D. Tất cả đều sai.

18. Which of the followings are validation directives?

A. ng-required.

B. ng-minlength.

C. ng-pattern.

D. Tất cả.

19. Các class css xuất hiện trong AngularJS

A. ng-valid

B. ng-invalid

C. ng-pristine

D. Tất cả

20. Giải thích routes trong AngularJS là gì?

A. Tự động đồng bộ hóa dữ liệu giữa model và các thành phần view.

B. Cho phép bạn tạo các URL khác nhau cho các nội dung khác nhau trong ứng dụng của bạn.

C. Liên kết template với scope bằng cách gọi hàm liên kết trả về từ bước trước.

D. Để propagate bất kỳ thay đổi model nào thông qua hệ thống vào view từ bên ngoài của AngularJS